

## CHUYÊN ĐỀ

### **Đề cương Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930-2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 – 2130) và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

-----

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã thông qua 02 dự thảo: Đề án Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930-2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 – 2130) và Đề án Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; coi đây là nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

#### **1. TỔNG KẾT 100 NĂM ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM (1930-2030), ĐỊNH HƯỚNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG 100 NĂM TIẾP THEO (2030 – 2130)**

##### **1.1. Sự cần thiết, mục đích, yêu cầu tổng kết**

###### **1.1.1. Sự cần thiết**

Ngày 3/2/2030 sẽ đánh dấu 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2030). Đây là sự kiện chính trị trọng đại của Đảng đồng thời là dấu mốc lịch sử quan trọng đối với toàn thể nhân dân và dân tộc Việt Nam cũng như của phong trào cộng sản và người lao động trên toàn thế giới.

Trong gần một thế kỷ qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng phát triển lớn mạnh, từ lúc chỉ có 565 đảng viên khi mới thành lập, đến nay, Đảng đã phát triển lên tới hơn 5 triệu đảng viên, với hệ thống tổ chức chặt chẽ từ trung ương đến cơ sở. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã vượt qua muôn vàn gian nan, thử thách, làm nên những thắng lợi vĩ đại: Giành độc lập cho dân tộc, đưa nhân dân từ thân phận nô lệ thành chủ nhân của đất nước; “đánh thắng hai đế quốc to”, thống nhất đất nước; đưa cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo,

đất nước ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Từ một nước nghèo, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, bị bao vây, cô lập kéo dài, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình cao, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm và tăng cường. Quy mô nền kinh tế năm 2025 đứng thứ 32 thế giới và nằm trong nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về lưu chuyển thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài. Đời sống của người dân được nâng cao cả mức sống và chất lượng sống. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng được nâng cao. Vị thế, uy tín của đất nước không ngừng được mở rộng và nâng tầm, ngày càng có những đóng góp tích cực, quan trọng vào giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu, được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Điểm hội tụ chiến lược sau 40 năm đổi mới đất nước đang đem đến cơ hội lịch sử, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trong bối cảnh thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt, cơ hội và thách thức đan xen nhưng thách thức, khó khăn nhiều hơn, Đảng Cộng sản Việt Nam phải không ngừng phát triển lớn mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu và sự gắn bó mật thiết với nhân dân; tiếp tục khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, vai trò lãnh đạo để tranh thủ cơ hội, hóa giải những khó khăn, thách thức, lãnh đạo đất nước phát triển nhanh và bền vững, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đặt ra, đặc biệt là mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Việc tổng kết 100 năm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng là “đại tổng kết” với quy mô chưa từng có mang tầm chiến lược quốc gia, trọng tâm trong hoạt động tư tưởng, lý luận của Đảng để làm sâu sắc những thành tựu vĩ đại mà Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được, từ thời dựng Đảng đến Cách mạng tháng Tám, từ các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đến công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, một chặng đường vẻ vang tạo nên thời đại Hồ Chí Minh trong lịch sử dân tộc.

Tổng kết còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xác định

định hướng Đảng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tới (2030–2130). Thông qua tổng kết một cách khoa học, toàn diện và ở tầm tư duy thế kỷ, rút ra những bài học lớn, mang tính quy luật, làm rõ những nguyên tắc cần kiên định và những yếu tố phải tiếp tục đổi mới, chuẩn hóa hệ tri thức chiến lược, giúp Đảng định hình một tầm nhìn xuyên thế kỷ về vị thế, vai trò và khát vọng phát triển Việt Nam; hoạch định các chiến lược lớn, các đường lối, chủ trương xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên phát triển mới.

Tổng kết cũng là dịp để khẳng định vai trò, sứ mệnh lịch sử, sự lãnh đạo đúng đắn và năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử vẻ vang của Đảng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Những thành tựu vĩ đại của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng sẽ là nguồn động lực mạnh mẽ, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, củng cố ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, hướng tới mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

### ***1.1.2. Mục đích tổng kết***

*Thứ nhất*, đánh giá toàn diện, khách quan và khoa học tiến trình 100 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng, nhất là những thành tựu vĩ đại mà Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được trên tất cả các lĩnh vực; đồng thời thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, góp phần làm sáng tỏ và sâu sắc lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua tổng kết, khẳng định vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

*Thứ hai*, làm sâu sắc thêm những quy luật vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; đúc kết những bài học lớn mang tính quy luật về sự lãnh đạo của Đảng, góp phần phát triển và hoàn thiện nền tảng tư tưởng, hệ thống lý luận, đường lối của Đảng, tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc giá trị, sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới.

*Thứ ba*, truyền cảm hứng và khơi dậy khát vọng phát triển; giúp giáo dục truyền thống cách mạng, bồi đắp lòng tự hào dân tộc, củng cố

niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, khơi dậy khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

*Thứ tư*, cung cấp những luận cứ vững chắc để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội về vai trò lãnh đạo của Đảng.

*Thứ năm*, trên cơ sở nhìn lại một cách toàn diện, sâu sắc chặng đường 100 năm đã qua để rút ra các bài học mang tính quy luật, định hình hệ tri thức chiến lược, làm nền cho xác định tầm nhìn, mục tiêu, phương hướng Đảng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tới (2030–2130).

### **1.1.3. Yêu cầu tổng kết**

Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam phải trở thành một cuộc vận động chính trị sâu rộng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; bảo đảm các yêu cầu cụ thể sau đây:

*Thứ nhất*, bảo đảm tính khách quan, khoa học, biện chứng. Việc tổng kết phải dựa trên các nguồn tư liệu lịch sử đáng tin cậy, được kiểm chứng; đánh giá các sự kiện, các quá trình, các dấu mốc lịch sử một cách khách quan, đặt trong bối cảnh lịch sử cụ thể, đa chiều, tôn trọng các quan điểm khác nhau, tránh chủ quan, duy ý chí hoặc nhìn nhận phiến diện.

*Thứ hai*, bảo đảm tổng kết có trọng tâm, trọng điểm trên cả phương diện lý luận và thực tiễn sự lãnh đạo của Đảng; gắn chặt lý luận với thực tiễn; rút ra được những bài học lớn, những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam; khái quát và làm nổi bật bản lĩnh, trí tuệ, đặc trưng tư duy sáng tạo trong lãnh đạo của Đảng; đưa ra được những đề xuất, kiến nghị mới, thiết thực về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, hiện thực hoá mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và xác định tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2130.

*Thứ ba*, bảo đảm tính kế thừa, sáng tạo, thiết thực và hiệu quả; chú trọng kế thừa tối đa những kết quả các lần tổng kết trước, những kết quả nghiên cứu lý luận - thực tiễn trong thời gian chuẩn bị Đại hội XV; chắt lọc các kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học.

*Thứ tư*, phát huy dân chủ trong tổng kết; khuyến khích những tìm tòi sáng tạo, thảo luận, tranh luận với tinh thần thẳng thắn, nhìn thẳng vào sự

thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, để bảo đảm cho kết quả tổng kết thực sự là tiếng nói chung, kết tinh được trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

## **1.2. Nội dung tổng kết**

*Đề án tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930-2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 – 2130) dự kiến tập trung vào ba nội dung lớn sau đây:*

### **Phần 1. Tổng kết quá trình 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng**

Nội dung này sẽ tập trung tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn về Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam vừa theo từng giai đoạn, chặng đường; vừa kết hợp với tổng kết theo các vấn đề lớn xuyên suốt 100 năm. Thời điểm bắt đầu tính 100 năm lãnh đạo là từ ngày 3 tháng 2 năm 1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Quá trình 100 năm chia thành 4 mốc thời gian của bốn kỷ nguyên, tương ứng với những bước ngoặt quan trọng của cách mạng Việt Nam, đó là: (i) Kỷ nguyên giành độc lập dân tộc (1930 – 1945); (ii) Kỷ nguyên bảo vệ nền độc lập, kháng chiến chống xâm lược, đấu tranh thống nhất Tổ quốc, bước đầu đi lên chủ nghĩa xã hội (1945 – 1985); (iii) Kỷ nguyên đổi mới, hội nhập, phát triển (1986 – 2025); và (iv) Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, bắt đầu từ năm 2026.

Nội dung tổng kết được triển khai theo logic phát triển biện chứng giữa mục tiêu, đường lối, phương thức lãnh đạo của Đảng và kết quả hiện thực hóa trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...; không chỉ dừng lại ở việc mô tả các sự kiện, đánh giá những thành tựu và hạn chế nổi bật, mà còn làm rõ quá trình hình thành, bổ sung, phát triển tư duy lý luận của Đảng, sự vận động, điều chỉnh kịp thời của các chủ trương, chính sách của Đảng trước những biến đổi lớn của tình hình trong nước và quốc tế; phân tích mối quan hệ giữa tính kế thừa và tính đổi mới trong từng chặng đường, từng giai đoạn, từng kỷ nguyên; tạo cơ sở cho việc xác lập tầm nhìn, mục tiêu phát triển, các chiến lược lớn và phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong 100 năm tới (2030 – 2130).

### **Phần 2. Những bài học lớn, mang tính quy luật trong 100 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Một thế kỷ lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tiến trình lịch sử phong phú, sinh động, chứa đựng nhiều bài học sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn. Những bài học ấy không chỉ phản ánh kinh nghiệm của từng giai đoạn cụ thể, mà còn kết tinh thành những quy luật có giá trị bền vững, những logic vận động chi phối sự thành bại của cách mạng Việt Nam và định hướng cho sự phát triển của đất nước trong tương lai.

Tổng kết dự kiến sẽ tập trung làm rõ, bổ sung, làm sâu sắc các bài học lớn, mang tính quy luật trên các tuyến vấn đề: về kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; về kết hợp chặt chẽ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết; về giữ vững nguyên tắc chiến lược đi đôi với sáng tạo về phương pháp và linh hoạt về sách lược cách mạng; về đổi mới tư duy, đột phá phát triển và sáng tạo không ngừng gắn với phòng chống cả biểu hiện chủ quan, giáo điều “tả” khuynh và biểu hiện cơ hội chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hóa; về lấy dân làm gốc, phát huy sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về đoàn kết quốc tế, phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về tư duy chiến lược, tự cường, tự chủ, tự tin sáng tạo và đổi mới; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; về kết hợp chặt chẽ giữa kháng chiến và kiến quốc, giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, v.v.

### **Phần 3. Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới đến năm 2045 và tầm nhìn 100 năm thứ hai**

Sau 40 năm đổi mới và gần tròn một thế kỷ Đảng lãnh đạo cách mạng, đất nước đã tích lũy được những tiền đề quan trọng về tiềm lực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh và vị thế quốc tế. Đây là nền tảng vững chắc để Việt Nam tự chủ chiến lược, tự hào, tự tin, tiến nhanh trong kỷ nguyên phát triển mới, nhất là trong giai đoạn khởi đầu đột phá nền (2026–2030), hoàn thành hai mục tiêu 100 năm: đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước, trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở nhìn lại 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đúc kết những bài học lớn, mang tính quy luật, phân tích dự báo những xu thế lớn của thế giới trong 100 năm tới, nội dung này sẽ xác định tầm nhìn của Đảng trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130) cùng với những chiến lược lớn, định hướng lớn nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng để lãnh đạo xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước đến năm 2130, đưa Việt Nam trở thành quốc gia xã hội chủ nghĩa phát triển ở trình độ cao, thịnh vượng, hùng cường, hạnh phúc, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển, hòa bình, văn minh và tiến bộ của nhân loại.

## **2. TỔNG KẾT 40 NĂM THỰC HIỆN CƯƠNG LĨNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

### **2.1. Sự cần thiết, mục đích, yêu cầu tổng kết**

#### **2.1.1. Sự cần thiết**

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (*Cương lĩnh năm 1991*) đánh dấu bước ngoặt to lớn và sự đổi mới sâu sắc trong nhận thức, tư duy lý luận của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ngay trong thời điểm vô cùng khó khăn trước khi Liên Xô tan rã và hệ thống chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xô-viết sụp đổ, với Cương lĩnh năm 1991, Đảng ta đã thể hiện bản lĩnh kiên định, vững vàng với con đường đã chọn, khẳng định rõ ràng rằng “loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hoá của lịch sử” và tuyên bố: Cương lĩnh “là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, định hướng cho mọi hoạt động của Đảng hiện nay và trong những thập kỷ tới. Thực hiện thắng lợi Cương lĩnh này, nước nhà nhất định trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh.” Tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, Đảng ta tiếp tục khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011): “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”.

Sau 40 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 cùng với đường lối đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử; đã từng bước hình thành và hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, hệ thống lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thành tựu của quá trình cách mạng, đặc biệt 40 năm đổi mới đã tạo nền tảng vững chắc cho đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Cương lĩnh 40 năm qua, bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta còn không ít hạn chế, khó khăn cần khắc phục, vượt qua. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra đã từng bước được khắc phục, song có mặt diễn biến phức tạp hơn. Nguy cơ bao trùm là chậm đổi mới tư duy phát triển, không theo kịp các xu thế phát triển của thế giới, chậm xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Nguy cơ tụt hậu, nhất là tụt hậu công nghệ và rơi vào bẫy thu nhập trung bình rất đáng lo ngại. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trên một số lĩnh vực còn diễn biến phức tạp, nghiêm trọng. Các thế lực thù địch, phản động vẫn chưa bao giờ từ bỏ âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Quá trình già hoá dân số nhanh hơn so với dự báo. Bối cảnh quốc tế diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo... tác động nhiều chiều đến mô hình, phương thức phát triển đất nước. Hơn nữa, ngay trong những nội dung, vấn đề nêu ra trong Cương lĩnh 1991 về mô hình chủ nghĩa xã hội của nước ta còn có những nội dung, vấn đề hoặc là chưa đầy đủ, toàn diện, hoặc là không còn phù hợp với điều kiện thực tế có nhiều thay đổi, hoặc là đã bị thực tế vượt qua.

40 năm thực hiện Cương lĩnh (1991–2031) là chặng đường có ý nghĩa đặc biệt để tổng kết, đánh giá toàn diện giá trị và sức sống của mô hình phát triển Việt Nam mà Cương lĩnh xác lập. Tổng kết không chỉ nhằm ghi nhận thành tựu, chỉ ra hạn chế, mà cốt lõi là rút ra những bài học lớn, kiểm nghiệm tính đúng đắn của đường lối, tính hiệu quả của cơ chế vận hành và năng lực bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực tiễn; từ thực tiễn khách quan để khẳng định vai trò ngọn cờ tư tưởng, lý luận và những giá trị bền vững của Cương lĩnh, đồng thời chỉ ra những nội dung cần bổ sung, phát triển trong giai đoạn mới.

Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ: “Việc hoàn thiện nền tảng



lý luận là yêu cầu cấp thiết để Đảng tiếp tục lãnh đạo đất nước trong bối cảnh thế giới hôm nay đang diễn ra những biến chuyển sâu sắc trên tất cả các mặt của đời sống”. Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xuất phát từ đòi hỏi khách quan của quá trình phát triển cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới; góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng, trọng tâm là về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tiếp tục hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng, chuẩn bị cho việc xây dựng Cương lĩnh xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

### ***2.1.2. Mục đích tổng kết***

*Thứ nhất*, làm rõ và kiểm nghiệm hệ giá trị cốt lõi và vai trò ngọn cờ tư tưởng – lý luận của Cương lĩnh; khẳng định rõ Cương lĩnh không chỉ là văn kiện xác lập mục tiêu chiến lược, mà còn là kết tinh của hệ giá trị nền tảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, được hình thành trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn cách mạng Việt Nam; dẫn dắt nhận thức, định hướng hành động, củng cố niềm tin xã hội và góp phần làm phong phú thêm lý luận về chủ nghĩa xã hội trong thời đại ngày nay.

*Thứ hai*, tổng kết quá trình hiện thực hoá mục tiêu, phương hướng của Cương lĩnh; nhất là khả năng cụ thể hóa thành đường lối, chiến lược, chính sách và các quyết sách phát triển đất nước qua từng giai đoạn; qua đó, làm rõ khả năng chuyển hóa tầm nhìn Cương lĩnh thành kết quả phát triển thực tế; cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng dự thảo văn kiện Đại hội XV và các đại hội tiếp theo của Đảng, với tầm nhìn dài hạn đến năm 2045 và đến cuối thế kỷ XXI.

*Thứ ba*, kiểm nghiệm năng lực giữ vững hệ giá trị cốt lõi và định hướng xã hội chủ nghĩa trước mọi khủng hoảng, rủi ro, cú sốc; nhằm khẳng định bản lĩnh chính trị của Đảng và sức bền định hướng của Cương lĩnh trong bối cảnh đất nước trải qua nhiều biến động; khẳng định khả năng, vai trò của Cương lĩnh trong việc giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự nhất quán về mục tiêu chiến lược, đồng thời củng cố và bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và con đường đã lựa chọn.

*Thứ tư*, trên cơ sở nhìn lại 40 năm thực hiện Cương lĩnh, đánh giá những thành tựu, hạn chế, rút ra những bài học lớn, hình thành cơ sở khoa

học cho việc xây dựng Cương lĩnh xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

### **2.1.3. Yêu cầu tổng kết**

*Thứ nhất*, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về đường lối đổi mới; thông qua thực tiễn 40 năm để bổ sung, làm rõ và phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới.

*Thứ hai*, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, bám sát mục tiêu và các phương hướng đã được đề ra trong Cương lĩnh; tổng kết lý luận – thực tiễn ở tầm mô hình chế độ chính trị trong thời kỳ quá độ cùng với quá trình tổ chức thực hiện Cương lĩnh trên các lĩnh vực cụ thể, qua các giai đoạn phát triển; tập trung vào những vấn đề ở tầm quan điểm, đường lối, định hướng, chính sách lớn; làm rõ những quan điểm lý luận cơ bản, các mối quan hệ lớn và đúc kết các bài học lớn có giá trị lâu dài.

*Thứ ba*, tổng kết trên cơ sở thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn và bám sát thực tiễn; kế thừa các kết quả nghiên cứu, tổng kết đã có; kết hợp chặt chẽ lịch sử và logic; đặc biệt thông qua việc nghiên cứu những mô hình hay, những cách làm mới, sáng tạo; từ đó hoàn thiện, bổ sung, phát triển những vấn đề lý luận đặt ra qua 40 năm thực hiện Cương lĩnh; đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá, khả thi tiếp tục hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng.

*Thứ tư*, tổng kết phải làm rõ được những quan điểm lý luận cơ bản của công cuộc đổi mới qua 40 năm thực hiện Cương lĩnh; đánh giá được mô hình phát triển của đất nước trong giai đoạn vừa qua, làm căn cứ để tiếp tục hoàn thiện lý luận về mô hình phát triển Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới, vừa có tính đặc thù của Việt Nam, vừa phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới.

*Thứ năm*, tổng kết phải mang tính kiến tạo và định hướng phát triển; từ kết quả tổng kết, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng Cương lĩnh xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới; thể hiện được tầm nhìn, mục tiêu, định hướng chiến lược, động lực phát triển mới của đất nước đến giữa thế kỷ XXI, tầm nhìn đến cuối thế kỷ XXI trên con đường vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

## **2.2. Nội dung tổng kết**

*Đề án Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội dự kiến tập trung vào 5 nội dung lớn sau đây:*

### **Phần I. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

Phần này dự kiến sẽ làm rõ bối cảnh, xu thế phát triển, đặc điểm của thời đại và đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong 40 năm qua; lộ trình, bước đi trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; mô hình và đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng; mục tiêu tổng quát, mục tiêu của từng giai đoạn cách mạng; phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; các mối quan hệ lớn; các trụ cột phát triển của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước; kinh nghiệm phát triển của một số nước và bài học tham khảo cho Việt Nam; từ đó đề xuất kiến nghị một số vấn đề về quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

### **Phần II. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong thực hiện các định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại**

Phần này dự kiến sẽ đánh giá sự phát triển nhận thức, lý luận, kết quả thực hiện, nêu rõ những thành tựu và hạn chế, chỉ ra nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong triển khai các phương hướng lớn trong Cương lĩnh trên các lĩnh vực trọng yếu về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế... trong suốt chặng đường 40 năm và trong từng giai đoạn, thời kỳ cụ thể; tập trung vào giai đoạn 2021-2031; đánh giá, phân tích làm rõ năng lực cụ thể hoá, thể chế hoá tầm nhìn, mục tiêu, phương hướng hành động của Cương lĩnh thành các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; rút ra những bài học kinh nghiệm trên từng lĩnh vực; làm cơ sở bổ sung nhận thức và đề xuất giải pháp hoàn thiện đường lối phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

### **Phần III. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

Phần này dự kiến sẽ tổng kết sự phát triển lý luận và thực tiễn về xây dựng Đảng cầm quyền, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; về xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội; về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và thực hành dân chủ; qua đó đề xuất định hướng tiếp tục xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn mới.

#### **PHẦN IV. Đánh giá tổng quát, bài học và những vấn đề đặt ra**

Phần này dự kiến sẽ đánh giá khái quát những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân trong 40 năm thực hiện Cương lĩnh; rút ra các bài học lớn, đồng thời xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và những điểm nghẽn cần tháo gỡ; dự kiến tập trung vào các tuyến vấn đề: kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; dân là gốc, nhân dân làm trung tâm, nhân dân là chủ thể; phát huy cao độ sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, gắn tự chủ, tự cường với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; về khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan, tránh chủ quan, giáo điều...

#### **PHẦN V. Bối cảnh mới và những đề xuất, kiến nghị**

Phần này dự kiến sẽ dự báo bối cảnh đến năm 2045, tầm nhìn đến cuối thế kỷ XXI; làm rõ những chuyển biến lớn của bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước; nhận diện kịp thời thời cơ, thách thức và các xu hướng chi phối sự phát triển đất nước; hoàn thiện nhận thức về thời đại mới; trên cơ sở đó bổ sung, phát triển nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xác lập mô hình phát triển Việt Nam trong kỷ nguyên mới; đề xuất định hướng mục tiêu và giải pháp lớn phát triển đất nước, những nội dung cần thiết phục vụ việc xây dựng dự thảo Cương lĩnh xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

### **3. PHƯƠNG THỨC TỔNG KẾT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### 3.1. Phương thức tổng kết

*Thứ nhất*, nghiên cứu hệ thống các văn kiện của Đảng trong từng thời kỳ để làm rõ đường lối, chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng; đồng thời xem xét, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện. Coi trọng nghiên cứu các văn bản lưu trữ liên quan đến các sự kiện còn chưa được nghiên cứu, làm rõ. Kết hợp chặt chẽ, bảo đảm sự liên thông, thống nhất giữa tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam với tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh.

*Thứ hai*, kế thừa kết quả các lần tổng kết trước đây, như: tổng kết 15 năm Đảng lãnh đạo cách mạng từ khi Đảng ra đời đến Cách mạng tháng Tám 1945 của Đại hội II; tổng kết 9 năm lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, 10 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà (1951-1960), 30 năm xây dựng Đảng (1930-1960) của Đại hội III; tổng kết 16 năm (1960-1976) Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng miền Nam, xây dựng CNXH ở miền Bắc và công tác xây dựng Đảng của Đại hội IV; tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991; 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011; 20 năm thực hiện Hiến pháp năm 1992; tổng kết 10 năm, 20 năm, 30 năm và 40 năm đổi mới...;

*Thứ ba*, tham khảo và kế thừa các kết quả nghiên cứu khoa học trong nước và trên thế giới về lịch sử Đảng và cách mạng Việt Nam; phát huy dân chủ rộng rãi, tạo diễn đàn để các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên và nhân dân trao đổi, thảo luận, đóng góp ý kiến; tổ chức các hội thảo chuyên đề đi sâu vào những vấn đề cốt lõi, những bước ngoặt quan trọng trong lịch sử lãnh đạo của Đảng; tổ chức khảo sát để thu thập, sưu tầm các tư liệu lịch sử, hồi ký, phỏng vấn các nhân chứng lịch sử có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Đảng; nghiên cứu kinh nghiệm lãnh đạo và xây dựng của một số đảng cầm quyền trên thế giới.

*Thứ tư*, tổ chức tổng kết Đảng lãnh đạo và thực hiện Cương lĩnh của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các lĩnh vực trọng yếu và ở các địa phương (tỉnh, thành phố) để có cái nhìn đa chiều và cụ thể.

*Thứ năm*, ứng dụng công nghệ thông tin vào tổng kết; xây dựng trang web, cơ sở dữ liệu về tổng kết 100 năm Đảng, tạo nền tảng trực tuyến để lưu trữ, chia sẻ thông tin, tài liệu và kết quả nghiên cứu; sử dụng

các nền tảng mạng xã hội để tuyên truyền, tương tác và thu thập ý kiến đóng góp từ cộng đồng trực tuyến.

### **3.2. Tổ chức thực hiện**

- Lập Ban Chỉ đạo Trung ương Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930-2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 – 2130) và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban; lập Cơ quan Thường trực, Tổ Biên tập tổng kết và các nhóm Tổng kết ở Trung ương, mỗi nhóm do một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị hoặc Ủy viên Ban Bí thư làm trưởng nhóm, để làm lực lượng nòng cốt thực hiện tổng kết. Ban Chỉ đạo Trung ương xây dựng các Đề cương nội dung tổng kết. Phối hợp chặt chẽ giữa các nhóm tổng kết.

- Bộ Chính trị ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương; giao Hội đồng Lý luận Trung ương là Cơ quan Thường trực, giúp Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung công việc tổng kết. Ban Chỉ đạo ra quyết định thành lập Tổ Biên tập tổng kết.

- Căn cứ vào nội dung tổng kết, Ban Chỉ đạo Trung ương yêu cầu các bộ, ngành và tỉnh, thành phố thành lập các Ban chỉ đạo tổng kết của bộ, ngành, tỉnh, thành phố do đồng chí bí thư cấp uỷ làm trưởng ban; xây dựng kế hoạch; tiến hành tổng kết các chuyên đề phù hợp, tập trung vào các vấn đề của bộ, ngành, địa phương có ý nghĩa đối với toàn Đảng, toàn đất nước. Phân công Ban Bí thư có công văn giao nhiệm vụ tổng kết cho Đảng uỷ Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành và cấp uỷ địa phương.

-----